

Vũ Thành An về thăm Việt Nam

Kính thưa quý thính giả rất quý mến,

Ngày 5 tháng 4, 2006 vừa qua tôi đã về Việt Nam. Sau gần 4 năm điều hành Quỹ Từ Thiện Teresa tôi thấy cần thiết phải về Việt Nam để xem việc phân phối trợ cấp cho các cụ có tiền hành tốt đẹp không? Số cụ nhận trợ cấp đã lên tới con số trên 10 ngàn và số các địa điểm cũng đã lên tới con số gần 200. Tôi thấy cần thiết phải về tận nơi để xem tình hình và từ đó có những bước thích hợp kế tiếp.

Trước khi về tôi cũng có nhiều nghi ngại sau mười mấy năm xa nhà nhưng những người bạn thân cho tôi biết là nếu đã được cấp visa thì sẽ không có gì phải lo. Trước khi mua vé máy bay tôi đã xin visa và đã được cấp vì thế tôi mạnh dạn mua vé máy bay. Tôi đã chuẩn bị tinh thần là sẽ quay trở về Mỹ ngay nếu có trở ngại tại Phi Trường nhưng đã không có gì xảy ra và thân nhân chờ đón tôi tại Phi trường Tân Sơn Nhất đã rất ngạc nhiên thấy tôi ra cửa.

Tôi đã về căn nhà nơi tôi đã sống và lớn lên từ hồi 10 tuổi tại đường Võ Văn Tần Quận 3, sau khi làm thủ tục tạm trú bình thường tôi đã bắt đầu theo chương trình thăm các địa điểm đã định trước. Trong suốt 3 tuần lễ tại Việt Nam tôi đã đi Huế, từ Huế về Nam, lên Đà Lạt xuống Bến Tre, đã có dịp gặp hầu hết các vị phụ trách các địa điểm từ Quảng Trị tới Cà Mau gồm các Đức Tổng Giám Mục, Đức Giám Mục, hàng trăm Linh Mục, Nữ Tu, Thượng Tọa, Đại Đức, Ni Sư, Mục Sư, các thiện nguyện viên. Điều khiến tôi yên tâm là tất cả các vị đã tỏ ra rất nhiệt tình và hiểu rõ ý nghĩa công việc cũng như đã làm đúng theo phương pháp điều hành đã được định ra, bảo đảm việc trợ cấp cho các cụ được tận tay, đầy đủ và đúng thời hạn.

Tôi đã được đi thăm nhiều cụ từ đồng bằng cho đến miền núi, được vào tận nơi các cụ ở, được hiểu rõ hoàn cảnh một số cụ. Tôi đã thấy những giọt nước mắt lăn trên má, những khuôn mặt chột xúc động đổi thay, những bàn tay run run khi được nhận 50.000 DVN tương đương với \$3. Tôi đã được ở trong môi trường các cụ sống, thời tiết nóng nực trên 39 độ C, những căn phòng tối tăm, mùi hôi nồng của chỗ ở thiếu vệ sinh. Tôi đã gặp những cụ ở một mình, không ai săn sóc. Có cụ nằm co quắp trong mùng bất động, có cụ đang nhai những miếng gạo chứ không phải cơm vì được nấu trong nồi bị lung, nửa sống nửa chín... Hiểu được những hoàn cảnh như vậy tôi thấy rằng 10 ký gạo hàng tháng thật không thấm vào đâu với nỗi khổ của các cụ. Tôi đã xin vị phụ trách địa phương tìm ra giải pháp để giúp đỡ một cách hữu hiệu những cụ có hoàn cảnh đặc biệt này. Sư Cô Phước Thiện tại Phú Vang sau đó đã cho tôi biết là đã tìm được người bảo mẫu hàng ngày nấu cơm mang lại cho mấy cụ bị liệt tại địa phương này. Tôi sẽ lấy kinh nghiệm ở Phú Vang để áp dụng cho các nơi khác. Điều quan trọng hơn miếng cơm hàng ngày là sự hiện diện săn sóc cũng như biết rõ hoàn cảnh các cụ trong từng ngày nếu không các cụ có mất đi thì cũng chẳng ai biết để cứu giúp kịp thời vì các cụ này sống có một mình thôi.

Một khi chưa có trợ cấp của chính phủ như tại Mỹ thì chắc chắn là cuộc sống của các cụ già ở Việt Nam sẽ còn rất khó khăn. Các cụ già không còn sức lao động thì chỉ còn biết trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác. Nếu con cái nghèo thì thật khổ và nếu con cái không biết thương các

cụ mà dày vò các cụ thì không có nỗi khổ nào bằng. Tôi được nghe kể chuyện có cụ bị con cái nhốt ngoài đường không cho vào nhà. Có những điều không thể tưởng tượng đã xảy ra.

Kính thưa quý ân nhân, sự quảng đại của quý vị thật là quý giá. Những đồng tiền của quý vị cho đã đem lại an ủi và giúp đỡ thực tiễn cho các cụ rất nhiều. Các tu sỹ đã thay quý vị đến tận nơi các cụ già nghèo khổ để chuyển đến những trợ giúp kịp thời. Xin đại diện các cụ cảm tạ lòng hảo tâm của quý vị.

Phó Tế Vũ Thành An

5-20-06



Với Đức Giám Mục Đà Lạt Nguyễn Văn Nhơn



Với Đức Tổng Giám Mục Huế Nguyễn Như Thế



Với Đức Giám Mục Bùi Văn Đọc và cha Hà Văn Xung, Mỹ Tho



Một chút quà mọn

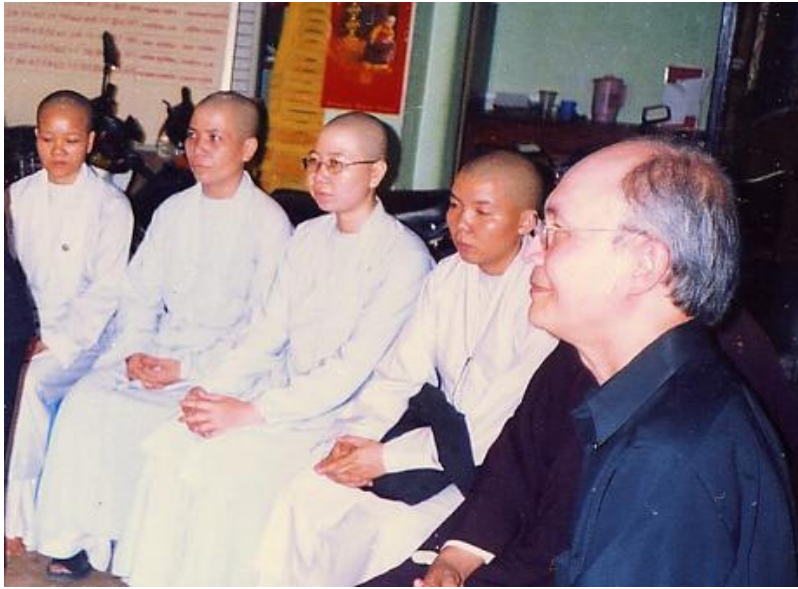


Với các cha ở Cái Nhum



Với các cha ở Huế





Với các Ni Sư và Thượng Tọa Thích Truyền Từ



Ở Quảng Trị







Phà Rạch Miễu



Với các Sơ Cái Nhum



Đưa các cụ đi uống Cà Phê



Bên bờ sông Hương



Chỗ ngồi của 40 năm trước-Nhà hàng Brodard